TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - AN GIANG** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24/03/2026.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Sơn Điền và bà Lương Thị Kim Ngân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984; cư trú: Tổ 16, Long Thạnh 1, Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là tổ 16, Long Thạnh 1, phường Tân Châu, tỉnh An Giang. CCCD: 089184024466

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978; cư trú: Tổ 16, Long Thạnh 1, Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là tổ 16, Long Thạnh 1, phường Tân Châu, tỉnh An Giang. CCCD: 087078014898

(Bà Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2025 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Văn Th do tự quen biết, có tổ chức lễ cưới năm 2001. Sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trễ hạn

theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 08/03/2013. Sau khi chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng bắt đầu từ đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống tình hình không hòa hợp, ông Th hay bạo lực gia đình (đánh đập, đe dọa, chửi mắn, phá hoại tài sản trong nhà) nhiều lần nên vợ chồng không còn hạnh phúc như trước. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 01/4/2001, Nguyễn Thị Kim Liên, sinh ngày 28/02/2004 và Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 10/6/2022. Hiện nay cháu Anh Thư và Kim Liên đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết, riêng cháu Kim Anh đang sống cùng bà Ph. Khi ly hôn, bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Kim Anh và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ph không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn Th nữa, bà yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải vụ án giữa bà và ông Th nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Th theo quy định nhưng ông Th vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2026 Công an phường Tân Châu cho biết hiện ông Nguyễn Văn Th vẫn còn đăng ký thường trú tổ 16, Long Thạnh 1, Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là tổ 16, Long Thạnh 1, phường Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tại biên bản xác minh ngày 28/01/2026 được bà Trịnh Thị Tước cho biết: Bà là mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Văn Th là con rể của bà. Hôn nhân giữa Ph và Th do tự quen biết, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai bên sống về nhà bà sinh sống. Trong quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn vào năm 2021 nguyên nhân là do Th thường hay bạo lực gia đình, thậm chí còn đe dọa đánh bà nhiều lần, thậm chí cái giường ngủ của bà cũng bị Th tháo ra không cho nằm, buộc bà phải ngủ dưới đất, nhiều lần bà báo công an và được mời về làm việc. Sau khi làm việc tại công an xong lại về nhà mắn chửi bà, Ph chịu đựng không nổi nên mới làm đơn ly hôn, bà cảm thấy giữa Ph và Th không thể nào sống chung lại được.

Về con chung: Như Ph trình bày.

Tài sản chung, nợ chung: Bà không biết.

Tại phiên tòa, bà Ph vẫn bảo lưu ý kiến và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Th vắng mặt lần 2.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc

tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 01/4/2001, Nguyễn Thị Kim Liên, sinh ngày 28/02/2004 và Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 10/6/2022. Hiện nay cháu Anh Thư và Kim Liên đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết, riêng cháu Kim Anh đang sống cùng bà Ph và có cuộc sống ổn định. Khi ly hôn, bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 10/6/2022 và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, để đảm bảo điều kiện sống và phát triển về tâm sinh lý và thể chất của cháu Kim Anh được ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 10/6/2022 cho bà Ph được tiếp tục nuôi dạy. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ph không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph và ông Th không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Th. Đồng thời, ông Th có nơi cư trú trên địa bàn phường Tân Châu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông Th vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Ph và ông Th có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà Ph ly hôn với ông Th: Trong đời sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, thời gian không còn chung sống giữa hai bên đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, đều này cũng phù hợp với biên bản xác minh ngày

28/01/2026. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà Ph là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp và để đảm bảo điều kiện sống và phát triển về tâm sinh lý và thể chất của cháu Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 10/6/2022 được ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 10/6/2022 cho bà Ph được tiếp tục nuôi dạy. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Ph và ông Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[6] Về án phí: Bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ph

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ph được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 10/6/2022. Công nhận sự tự nguyện của bà Ph không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Th cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Ph. Ngược lại, bà Ph cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0010633 ngày 02/12/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 - An Giang.

Bà Ph và ông Th vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG (1);
- VKS khu vực 15 - An Giang (2);
- THADS khu vực 15 - An Giang (1);
- UBND phường Tân Châu (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Phong Phi